

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 22/2024/HSST

Ngày: 29.01.2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều My

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hoan

Ông Đặng Như Hùng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 01 năm 2024, Toà án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXX-HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: V. H. N (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày: 06/10/1999 tại Sơn La; nơi cư trú TK 2, thị trấn B. Y, huyện B. Y, S. L; nơi ở trước khi bị bắt: Số 10 ngách 72 ngõ 102 đường T. C, phường K. M, quận Đ, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: V.C. C và bà: Đ. T. M. T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày: 28/9/2023; tạm giữ ngày: 29/9/2023; tạm giam ngày: 08/10/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II - CATP. Hà Nội - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ vụ án thì nội dung được tóm tắt như sau: khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/9/2023, tổ công tác Công an phường P. L làm nhiệm vụ tại trước số 6 đường L. V. T, phường T. X. T, quận T, Thành phố H, phát hiện V. H. N có biểu hiện nghi vấn

nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, N khai nhận đang cất giấu ma túy “keo” rồi tự giác lấy từ trong chiếc túi vải màu trắng của N đang đeo trên người ra giao nộp cho tổ công tác 01 hộp giấy màu trắng kích thước khoảng 2x3x14 cm có in chữ “ORIDERMYL”, bên trong hộp giấy có 01 túi nilon đựng 02 viên nén màu hồng, N khai đây là ma túy “keo” của N mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Cơ quan Công an thu giữ của V. H. N:

- 01 túi nilon bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng;
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 màu đen, Imei: 350196699906394/350196699614675, lắp sim số: 0977.232.536 (đã qua sử dụng);
- 01 vỏ hộp thuốc, màu trắng kích thước khoảng 2x3x14 cm, mặt trước có ghi chữ “ORIDERMYL”;
- 01 túi vải có quai đeo, màu trắng, bên ngoài ghi chữ “NIKE” (đã qua sử dụng).

Tại bản Kết luận giám định số: 6626/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận (bút lục: 34):

“- 02 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 0,785 gam.”

Tại Cơ quan điều tra, V. H. N khai nhận: Ngày 28/9/2023, N liên hệ để mua 02 viên ma túy “keo” của một người nam giới không quen biết thông qua số điện thoại 0889.992.504 với giá mỗi viên là 450.000 đồng cùng 300.000 đồng tiền ship (công giao ma túy), tổng số tiền N phải trả là 1.200.000 đồng. N chuyển khoản tiền mua ma túy trước tới tài khoản ngân hàng số 1018138302 tại ngân hàng Vietcombank mang tên TRAN VAN NGOC. Sau khi N chuyển khoản thành công thì người này hẹn gặp N ở đường L. V. T, phường T. X. T, quận T, Thành phố H để giao dịch. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N đến trước số 02 L. V. T thì được một người nam giới không quen biết đi xe máy đến giao cho N 01 hộp giấy bên trong đựng 02 viên ma túy “keo” rồi bỏ đi. Sau đó, N cất số ma túy trên vào túi vải đang đeo rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi N đi đến trước số 6 L. V. T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Đối với người bán ma túy cho V. H. N, N khai không quen biết, N tìm kiếm được thông tin số điện thoại của người này trên mạng xã hội là 0889.992.504 và số tài khoản ngân hàng do người này gửi. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thông tin chủ số tài khoản mà N đã chuyển tiền để mua ma túy và xác minh thông tin chủ thuê

bao điện thoại thì được ngân hàng Vietcombank và nhà mạng viễn thông cung cấp: Họ tên: T. V. N1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn L. G, xã T. N, huyện B. T, tỉnh L. Quá trình xác minh tại Công an xã T. N cho kết quả: T. V. N1 có thông tin như trên, hiện anh N1 cùng gia đình đều đi làm ăn xa và vắng nhà, không có mặt tại địa phương. Công an xã không nắm được anh N1 hiện đang ở đâu, làm gì. Chị Đ. T. H (mẹ T. V. N1) cho biết: gia đình chị H có nhà và hộ khẩu thường trú tại Thôn L. G, xã T. N, huyện B. T, tỉnh L nhưng gia đình chị H đều đi làm xa, không có ai sinh sống ở nhà. Chị H hiện sinh sống và bán hàng tại trạm dừng nghỉ T. D (thuộc phường S. P, thị xã S. P, tỉnh L). Còn N1 đang sinh sống và lao động tại H. N, nhưng chị H không biết cụ thể N1 ở tại địa chỉ nào, do đó chưa làm rõ được mức độ liên quan của anh T. V. N1 đối với vụ án và hành vi phạm tội của V. H. N. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm thủ tục tách hành vi và tài liệu liên quan đến anh T. V. N1 trong vụ án để tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 màu đen của V. H. N, N khai là tài sản cá nhân dùng để liên lạc hàng ngày và đã sử dụng để liên lạc trao đổi và chuyển khoản tiền mua ma túy. Chiếc túi đeo bằng vải bị thu giữ, N khai là của N dùng để đựng đồ cá nhân và được dùng để đựng ma túy sau khi mua được.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTX ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố V. H. N. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cần áp dụng đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V. H. N. mức án tù 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28.9.2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy và tang vật không có giá trị sử dụng, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại.

Trong lời nói sau cùng, V. H. N. đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội hoàn lương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/9/2023, tại trước số 6 L. V. T, phường T. X. T, quận T, Thành phố H, V. H. N. có hành vi tàng trữ trái phép 0,785 gam ma túy loại MDMA với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức, hiểu biết về tác hại của ma túy nhưng do không làm chủ được bản thân, coi thường pháp luật nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức

hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông V. C. C và mẹ là bà Đ. T. M. T được tặng nhiều bằng khen, giấy khen của Nhà nước, là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về thời hạn tạm giam: hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo bị bắt quả tang ngày 28.9.2023, quyết định tạm giữ ngày 29.9.2023. Do đó Hội đồng xét xử tính thời hạn tạm giam của bị cáo từ ngày 28.9.2023 để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: tiêu hủy tang vật là ma túy và tang vật không có giá trị sử dụng, tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động bị cáo sử dụng để mua ma túy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo V. H. N. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự 2015; Các điều 106; 135; 331; 333; 336 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục mức án phí ban hành kèm theo.

- **Xử phạt:** Bị cáo V. H. N. 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28.9.2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có dấu niêm phong của Công an phường P. L, chữ ký giám định viên N. H. H, cán bộ CAP L. T. A và đương sự V. H. N., bên trong có 0,554 gam ma túy MDMA (thu giữ ban đầu là 0,785 gam, đã trích mẫu giám định 0,231 gam);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số: 0977.232.536, số Imei1: 350196699906394, số Imei 2: 350196699614675;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ hộp thuốc, màu trắng kích thước khoảng 2x3x14 cm, mặt trước có ghi chữ “ORIDERMYL”; 01 túi vải có quai đeo màu trắng, bên ngoài ghi chữ “NIKE”.

Toàn bộ số tang vật trên hiện lưu kho tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26.01.2024.

- Về án phí:

Bị cáo V. H. N. phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo V. H. N. có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND, CA, Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều My

